

Số: 3862 /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 30 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
năm 2018 và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo thành các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thông qua việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để xem xét, đánh giá chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, đánh giá công tác cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm xây dựng nền công vụ và đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh trong thời gian tới.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh bền vững và dài hạn thông qua việc liên tục cải thiện các chỉ tiêu, chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh, trong đó tập trung vào những chỉ số thành phần có trọng số cao, điểm số xếp hạng thấp và những chỉ số thành phần ít được cải thiện suy giảm bậc.

- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

- Tiếp tục phấn đấu nằm trong tốp 10 tỉnh có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước theo mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp cơ bản cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021 và Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải

thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tinh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung quán triệt và triển khai cụ thể những nội dung Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ đến các đơn vị trực thuộc và toàn thể các cán bộ, công chức thực thi công vụ trong tỉnh, trong đó nhấn mạnh sự quyết tâm thực hiện mọi biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng hình ảnh về môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn, thể hiện tính năng động, nỗ lực đột phá của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp cơ bản cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tinh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021 và Quyết định số 3189/QĐ- UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tinh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của các ngành, các địa phương, đồng thời là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, xác định thống nhất từ nhận thức đến hành động để đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó đánh giá năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và là thước đo đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức;

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, cải thiện các chỉ số khởi sự doanh nghiệp, cấp phép xây dựng và thủ tục liên quan, tiếp cận điện năng, đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo thông lệ quốc tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Áp dụng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng với các dịch vụ công (như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả cho các chương trình an sinh xã hội).

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan tới doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm các quy trình làm việc trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường công tác chỉ đạo cán bộ cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực

thuộc đổi mới phong cách làm việc theo hướng phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Trung tâm hành chính công của tỉnh và các địa phương, coi đây là một trong những giải pháp chủ đạo để tạo sự minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, người dân và giảm thiểu các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp tạo môi trường đầu tư thông thoáng hấp dẫn, bình đẳng giữa các doanh nghiệp;

- Giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính: Các sở ngành, địa phương lấy cài cách hành chính làm khâu đột phá, trong đó tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan... giảm thiểu thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính; thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng nhiệm vụ Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, nhất là hệ thống biểu mẫu, quy trình hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính để đăng tải tại bộ phận một cửa, công thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị; Phản đấu giảm từ 30-50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định chung;

- Tăng cường công tác đối thoại giữa doanh nghiệp với chính quyền, để lắng nghe phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, Lãnh đạo UBND tỉnh, sở, ngành, huyện, thành duy trì lịch làm việc trực tiếp với doanh nghiệp để trực tiếp chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong thời gian sớm nhất.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp xuống dưới 03 ngày, Quyết định chủ trương đầu tư cấp tỉnh không quá 25 ngày.

- Thực hiện đầy đủ nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Chủ trì và phối hợp với cơ quan Thuế, Lao động, Bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Thực hiện đăng tải lên Cổng thông tin Quốc gia về doanh nghiệp đối với những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tăng cường công tác quản lý nhà nước sau đăng ký kinh doanh.

- Thực hiện tốt việc giám sát đánh giá các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện. Kiên quyết chấm dứt và thu hồi Chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện dự án và chậm triển khai thực hiện dự án để bàn giao mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kinh tế - xã hội để tích hợp và xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh theo đúng Luật Quy hoạch.

- Tích cực tranh thủ vận động nguồn viện trợ chính thức (ODA) để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng; kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án của nhà đầu tư để tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Chủ trì phối hợp với Cục thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Trung tâm hành chính công cải thiện thứ hạng về điểm số của chỉ số Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đất đai theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác truyền thông về môi trường, tập trung giải quyết các điểm bức xúc về môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại nông thôn, các làng nghề, khu công nghiệp, bệnh viện... Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/5/2016 về việc tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Tiếp tục đẩy mạnh Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2012-2020;

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương để quản lý có hiệu quả tình hình khai thác tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tránh tình trạng khai thác trái phép và các khiếu kiện liên quan đến khai thác khoáng sản. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh Về việc tăng cường công tác, quản lý Nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản (cát, sỏi) trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 -2020.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số Tiếp cận đất đai.

2.3. Sở Tài chính:

- Rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp;

- Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế đầu tư vốn nhà nước làm chủ sở hữu; Tăng cường chức năng giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước; Phối hợp hoàn thiện cơ chế xử lý nợ trong quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông trong việc xác định giá đất thuê...

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2.4. Sở Xây dựng:

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng) để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức;

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị trên công thông tin điện tử của tỉnh và các hình thức khác theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ động rà soát thủ tục hành chính, nghiên cứu điều chỉnh giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến phê duyệt tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế cơ sở; cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch; cấp phép xây dựng đảm bảo thời gian theo mục tiêu của Kế hoạch này;

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; Giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp;

- Tiếp tục chủ trì đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 120 ngày, bao gồm: thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày) và đến năm 2020 không quá 60 ngày.

2.5. Sở Công thương:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-

NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tiếp tục tham mưu và thực hiện tốt nhiệm vụ của Thường trực ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch Vĩnh Phúc giai đoạn 2011-2020;

- Phối hợp với Công ty Điện lực Vĩnh Phúc triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn bán và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chi số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

2.6. Sở Tư pháp:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế,...

- Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án nhằm rút ngắn thời gian theo yêu cầu;

- Theo dõi đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án, Viện Kiểm sát và các cơ quan liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chi số Thiết chế pháp lý và ANTT.

2.7. Ban Quản lý các KCN:

- Chủ động nắm bắt và đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giảm bớt các thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, môi trường và phòng chống cháy nổ, công tác kiểm tra và phối hợp thanh tra, kiểm tra.;

- Tổ chức thực hiện nhanh chóng thuận lợi cho các TTHC theo thẩm quyền; Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đơn giản hóa quy định về TTHC liên quan, thường xuyên rà soát, thông kê và kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc quản lý và phát triển các khu công nghiệp; Nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC

theo cơ chế một cửa, phần đầu giảm 40-50% thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định hiện hành; Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ động phối hợp các sở, ngành tinh liên quan hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh; Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp xây dựng công trình theo đúng giấy phép đã được cấp; phối hợp kiểm tra công tác xây dựng của các doanh nghiệp để kịp thời nhắc nhở, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên trao đổi, đối thoại với công nhân lao động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động từ đó có những giải pháp đáp ứng tối đa nhu cầu của người lao động, tạo động lực cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.8. Sở Thông tin truyền thông:

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình và tổ chức triển khai thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo đúng quy định của Chính phủ.

- Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước;

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về chính sách trên Công thông tin – Giao tiếp điện tử tinh, các Cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản pháp lý liên quan; tuyên truyền biểu dương những doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp có đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Tổ chức hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính hiệu quả hơn;

- Thường xuyên rà soát và đôn đốc các sở, ngành, địa phương cập nhật và nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của đơn vị mình đảm bảo thông tin công khai minh bạch và dễ hiểu, dễ tra cứu về các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số Tính minh bạch.

2.9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt... tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động;

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tinh rà soát, tham mưu nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội; phối hợp nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu, chi bảo hiểm xã hội, từ đó kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chính sách và khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Chủ trì phối với Bảo hiểm xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu kết hợp thủ tục đăng ký lao động và đăng ký bảo hiểm xã hội nhằm cải thiện chỉ số Khởi sự kinh doanh.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, lao động, việc làm về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của các Chi số Đào tạo lao động.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh vay vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh;

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường, an toàn bức xạ, ghi nhãn hàng hóa tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.11. Sở Nội vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021. Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của các người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên

thông, cơ chế một cửa tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công của tỉnh, đặc biệt là cải thiện các chỉ số: PAPI, PAR index.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số Chi phí thời gian và Chỉ số Chi phí không chính thức.

2.12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2016- 2020 để tạo chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin; thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách của Bộ, ngành, Trung ương, của tỉnh; cung cấp thông tin hoạt động của Ngành kịp thời, chính xác trên Trang thông tin giao tiếp điện tử của Ngành, phục vụ công tác quản lý Nhà nước và tiếp cận, tìm hiểu của tổ chức, cá nhân. Tiếp tục thực hiện công khai hóa quy trình, thủ tục, biểu mẫu, hướng dẫn nộp hồ sơ, các mẫu đơn, lệ phí... và những thay đổi của bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở tại nơi giao dịch và trên website của Sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát bộ thủ tục hành chính của Ngành để giảm chi phí và thời gian trong giải quyết công việc, đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, công dân; giải quyết đúng quy trình và thời gian quy định của pháp luật.

- Tăng cường chi đạo, giải quyết tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp nông thôn, gắn với hỗ trợ phát triển thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, dịch vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh...

- Tiếp tục thực hiện công tác dạy nghề ngắn hạn, tập huấn bồi dưỡng nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho người lao động ở khu vực nông thôn.

2.13. Sở Giao thông vận tải:

- Xây dựng hoàn thành *Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*” theo hướng đồng bộ, hiện đại đảm bảo kết nối giao thông liên vùng, liên khu vực và các khu du lịch, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển. Các Quy hoạch sau khi được phê duyệt đều được công khai minh bạch trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và cung cấp miễn phí cho các báo, đài trung ương, địa phương, các tập thể, cá nhân có nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu...

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên đầu các tuyến đường giao thông trọng điểm, giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đô thị Vĩnh Phúc, đặc biệt là các tuyến đường đến các khu, cụm công nghiệp và hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư; Các tuyến đường đến các khu du lịch, khu danh thắng của tỉnh đảm bảo được thuận tiện an toàn và thông suốt tạo điều kiện cho ngành du lịch - dịch vụ phát triển

2.14. Sở Y tế

Chi đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2.15. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nghiên cứu, tham mưu để hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Tăng cường giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

2.16. Sở Ngoại vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh quan hệ ngoại giao, xúc tiến thương mại với các nước có nền kinh tế, khoa học phát triển mạnh, góp phần tạo thuận lợi cho sản phẩm xuất khẩu, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.17. Công an tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Tăng cường các biện pháp và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng... góp phần phục vụ cho hoạt động kinh tế, chính trị và xã hội trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh đối với các hoạt động chống phá, trấn áp các loại tội phạm và ngăn ngừa tệ nạn xã hội.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tăng cường giám sát cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận “một cửa” nhằm tạo sự thông thoáng trong việc thực hiện thủ tục hành chính; niêm yết công khai quy định của thủ tục hành chính về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí, lệ phí...

- Theo dõi, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả tính năng động của lãnh đạo tinh; chủ trì tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc đến doanh nghiệp; Chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả việc thực thi ở các địa phương về các giải pháp, chính sách hỗ trợ của tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng.

- Chỉ đạo Trung tâm Hành chính công:

+ Chủ trì và Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại chỗ 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công;

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các địa phương, các Hiệp hội Doanh nghiệp tham mưu triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư tại chỗ;

+ Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Công thông tin đối ngoại Doanh nghiệp - Chính quyền; Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công.

+ Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, công chức cử đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công; chủ trì đề nghị các sở, ban, ngành thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, công dân về hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây khó khăn của cán bộ, công chức hoặc bổ sung cán bộ, công chức đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công.

2.19. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chương trình kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo đúng chương trình, không chồng chéo, trùng lắp trong kế hoạch thanh tra, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

- Triển khai, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phòng, ngừa tham nhũng; chú trọng giải pháp công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhất là cán bộ quản lý; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn...

- Tăng cường phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý các hành vi tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: quản lý tài chính, ngân sách, tín dụng, ngân hàng, đầu tư xây dựng, đất đai, môi trường, tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ; quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tái cơ cấu và cổ phần hóa danh nghiệp nhà nước...

- Triển khai, thực hiện tốt cơ chế một cửa; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm nền tảng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan Thanh tra tỉnh; triển khai ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết tố cáo và xây dựng phần mềm số hóa lưu trữ hồ sơ...

2.20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc:

- Triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm góp phần cải thiện Chỉ số tiếp cận tín dụng; nâng cao mức độ sẵn có và đầy đủ về dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nền kinh tế; cải thiện và minh bạch hệ thống thông tin tín dụng; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng, thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giao dịch vay vốn, đăng ký giao dịch bảo đảm, thanh toán qua ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các Hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

2.21. Cục thuế tỉnh:

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng;

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về thuế. Đảm bảo cải thiện các nội dung liên quan đến chỉ số thành phần về tính minh bạch và chi phí thời gian;

- Công khai chi tiết về bộ thuế, chi tiêu thu ngân sách, mức thu của các đối tượng nộp thuế trên địa bàn;

- Duy trì việc tổ chức đối thoại định kỳ hàng tháng với doanh nghiệp, tập trung giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của các Doanh nghiệp và người nộp thuế.

2.22. Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp điện tử; Niêm yết công khai văn bản mới về thủ tục hải quan, chế độ, chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa XNK, thời gian giải quyết đối với các TTHC để doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, thực hiện. Rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, phương tiện vận tải. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, phát hiện xử lý theo quy định sau thông quan; Phần đầu năm 2018 thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm pháp luật về hải quan.

2.23. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và thực hiện công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên cổng thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết công khai tại trụ sở trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; Duy trì thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc không quá 49 giờ/năm.

- Phối hợp với Sở Y tế giám sát chặt chẽ chất lượng, thái độ các cơ sở khám chữa bệnh ban đầu theo bảo hiểm cho người lao động trong các doanh nghiệp;

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.24. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Thường xuyên nắm bắt và tổng hợp những ý kiến của các doanh nghiệp về các cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tổng hợp và phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các TTHC của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư với các cơ quan có thẩm quyền của Tỉnh nhằm giải quyết và tháo gỡ kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục xây dựng các tổ chức Hội doanh nghiệp đến các huyện, thành, thị để làm cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trợ giúp phát triển doanh nghiệp;

- Duy trì và tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, đầy mạnh vai trò phản biện trong tham gia các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh, tạo cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả, góp phần cải thiện tích cực môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN trong triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và các nội dung liên quan đến triển khai khảo sát PCI;

- Triển khai có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác và các cam kết giữa UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) giai đoạn 2016-2020.

2.25. Công ty điện lực Vĩnh Phúc:

Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo thực hiện chi số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

2.26. UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường giám sát cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận “một cửa” nhằm tạo sự thông thoáng trong việc thực hiện thủ tục hành chính; niêm yết công khai quy định của thủ tục hành chính về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí, lệ phí...

- Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng cải tiến quy trình, đơn giản hồ sơ, thủ tục đảm bảo rút ngắn thời gian, giảm chi phí và hoàn thành các thủ tục theo đúng thời gian quy định;

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư các dự án trên địa bàn huyện để kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để xử lý hoặc kiến nghị UBND tỉnh xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhà đầu tư;

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cá nhân, tổ chức đầu tư thành lập hộ kinh doanh, hợp tác xã nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động này gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình trong

việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 của năm, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các thành phố và các cơ quan liên quan Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức Đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Kế hoạch hành động này, tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tích cực tham gia phản biện, góp ý kịp thời phản ánh những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng quý, năm để gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Phòng TM và CN Việt Nam ;
- CPCT; CPVP;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- HHDN tỉnh; TTHCC;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, KT1.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì